

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2022 – 2023**

I. PHẦN LÝ THUYẾT.

1. Chủ đề A: MÁY TÍNH VÀ XÃ HỘI TRI THỨC – TIN HỌC VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN

Câu 1: Nghe bản tin dự báo thời tiết “Ngày mai trời có thể mưa”, em sẽ xử lý thông tin và quyết định như thế nào (thông tin ra)?

- A. Mặc đồng phục. **B.** Đi học mang theo áo mưa.
C. A và B đều đúng. **D.** Hẹn bạn cùng lớp cùng đi học.

Câu 1: Dữ liệu có được từ thông tin khi nào?

- A.** sau khi đã được xử lý. **B.** trước khi đã được xử lý.
C. A và B đều đúng. **D.** A và B đều sai.

Câu 2: Thông tin có được từ những hoạt động con người thu nhận được từ thế giới xung quanh là?

- A. sự vật, sự kiện. **B.** hiện tượng.
C. sự vật, hiện tượng. **D.** sự vật, sự kiện, hiện tượng.

Câu 3: Đây là một dạng biểu diễn của thông tin?

- A. Mím cười. **B.** Gật đầu.
C. Nói. **D.** Tất cả các phương án trên đều đúng.

Câu 4: Phát biểu nào sau đây là **đúng** khi nói về mối liên hệ giữa dữ liệu và thông tin?

- A. Từ dữ liệu chỉ có thể rút ra một thông tin.
B. Từ dữ liệu có thể rút ra nhiều thông tin khác nhau.
C. Từ dữ liệu không thể rút ra được nhiều thông tin.
D. Từ dữ liệu có thể hoặc không thể rút ra được thông tin.

Câu 5: Một người bạn báo tin cho Hà bằng một mảnh giấy có vẽ một chiếc đồng hồ chỉ thời gian là 17h được treo trước cổng trường học. Phát biểu nào sau đây là **đúng** khi nói về dữ liệu và thông tin trong trường hợp trên?

- A. Hình vẽ trên mảnh giấy là dữ liệu. **B.** Nội dung của hình vẽ là thông tin.
C. A và B đều đúng. **D.** A và B đều sai.

Câu 6: Nội dung nào là **đúng** trong trường hợp người gửi chuyển thông tin thành dữ liệu để gửi cho người nhận?

- A. Tiếng trống trường. **B.** Dũng gửi Nam đề bài tập về nhà.
C. Dũng đưa Nam mảnh giấy hẹn đi đá bóng. **D.** Tất cả các phương án trên đều đúng.

Câu 7: Một bài toán xử lý thông tin trên máy tính có bước: **chuyển thành dữ liệu số**, đây là bước thứ mấy ?

- A. 2. **B.** 1. **C.** 3. **D.** 4.

Câu 8: Tai người bình thường có thể tiếp nhận thông tin nào dưới đây?

- A.** Tiếng chim hót. **B.** Hẹn bạn trong lớp cùng đi học.
C. Đi học mang theo áo mưa. **D.** A và B đều đúng.

Câu 9: “Em nghe loa phát thanh, biết hôm nay là Kỷ niệm 30 năm thành lập trường”. Theo em, đó là thông tin dạng gì?

- A. Dạng số hoá. **B.** Âm thanh.
C. A và B đều sai. **D.** A và B đều đúng.

Câu 10: Trên đường đi học về em thấy biển báo hiệu giao thông sau:



Theo em, dữ liệu mà em nhìn thấy trên biển báo hiệu giao thông trên là dạng?

- A.** Dạng số. **B.** Dạng chữ.
C. Dạng hình vẽ. **D.** A và B đều đúng.

Câu 11: Phát biểu nào sau đây là **sai** khi nói về dữ liệu và thông tin?

- A.** Dữ liệu là đầu vào cho bài toán xử lý thông tin.
B. Thông tin là kết quả đầu ra của bài toán.
C. Thông tin được rút ra phụ thuộc vào dữ liệu.
D. Thông tin là hình thức thể hiện, dữ liệu là nội dung.

Câu 12: Khi mua máy tính cá nhân, thông số nào được cho là quan trọng nhất?

- A.** Hệ điều hành. **B.** ROM, RAM.
C. CPU, RAM. **D.** CPU và ROM.

Câu 13: Phát biểu nào sau đây nói **đúng nhất** về sự ưu việt của máy tính?

- A.** Máy tính tính toán rất nhanh.
B. Thiết bị số có thể lưu trữ lượng dữ liệu khổng lồ.
C. Máy tính có khả năng làm việc tự động và chính xác.
D. Tất cả các đáp trên đều đúng.

Câu 14: Việt Nam chính thức cung cấp dịch vụ Internet cho người dân vào năm nào?

- A.** 1996. **B.** 1997. **C.** 1998. **D.** 1999.

Câu 15: Chọn thứ tự đơn vị lưu trữ dữ liệu theo giá trị dung lượng giảm dần:

- A.** KB, MB, TB, GB. **B.** MB, KB, TB, GB.
C. TB, GB, MB, KB. **D.** KB, MB, GB, TB.

Câu 16: Đơn vị lưu trữ dữ liệu nhỏ nhất trong máy tính là:

- A.** byte. **B.** bite. **C.** bit. **D.** bye.

Câu 18: Theo em thành tựu nào của của ngành tin học là nổi bật nhất?

- A.** Sự ra đời của Internet. **B.** Trí tuệ nhân tạo.
C. Máy tính điện tử. **D.** Tất cả các phương án trên.

Câu 19: Chuyển đổi số (Digital Transformation) là để thay đổi một cách tổng thể và toàn diện tất cả các khía cạnh của đời sống kinh tế - xã hội, tái định hình cách chúng ta sống, làm việc và liên hệ với nhau.

- A.** việc sử dụng dữ liệu và công nghệ số. **B.** việc sử dụng dữ liệu số và công nghệ.
C. việc sử dụng công nghệ thông tin. **D.** việc sử dụng và chuyển đổi dữ liệu số.

Câu 20: Xã hội loài người đã trải qua các bậc thang phát triển từ thấp đến cao gồm bao nhiêu giai đoạn?

- A.** 4. **B.** 5. **C.** 6. **D.** 7.

Câu 21: Chính phủ điện tử là thực hiện hoạt động quản lý điều hành của nhà nước, giao tiếp giữa người dân và cơ quan chính phủ có thể thực hiện qua

- A.** mạng. **B.** truyền thông. **C.** công nghệ số. **D.** dịch vụ số.

Câu 22: Khai thác tri thức là việc tạo ra tri thức từ đâu?

- A.** các nguồn dữ liệu. **B.** các nguồn thông tin.

- C. các nguồn dữ liệu hoặc thông tin. **D.** các nguồn dữ liệu và thông tin.
- Câu 23:** Nhân vật trung tâm trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư là gì?
 A. Dữ liệu, thiết bị thông minh. **B.** Máy móc, thiết bị thông minh.
 C. Công nghệ, thiết bị thông minh. **D.** Hệ thống, thiết bị thông minh.
- Câu 24:** Trụ cột để phát triển Kinh tế tri thức là gì?
 A. Tin học và truyền thông. **B.** Công nghệ thông tin.
 C. Công nghệ thông tin và truyền thông. **D.** Truyền thông.
- Câu 25:** E-Banking là:
 A. Ngân hàng số. **B.** Ngân hàng điện tử.
 C. Ngân hàng chuyển đổi số. **D.** Ngân hàng điện toán.
- Câu 26:** Trong những tình huống nào sau đây, máy tính thực thi công việc tốt hơn con người?
 A. Khi phân tích tâm lí một con người. **B.** Khi chuẩn đoán bệnh.
 C. Khi thực hiện một phép toán phức tạp. **D.** Khi dịch một tài liệu.
- Câu 27:** Robot được gọi là thông minh khi có khả năng nào sau đây?
 A. Tự động lắp ráp được linh kiện điện tử vào mạch điện.
 B. Tự tìm về chỗ nạp điện khi sắp hết pin.
 C. Vận chuyển hàng hoá có khối lượng lớn.
 D. Tất cả các đáp án trên.

2. Chủ đề B: MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET – INTERNET HÔM NAY VÀ NGÀY MAI

- Câu 28:** Mạng máy tính đã thay đổi phương thức làm việc trong những lĩnh vực nào sau đây?
 A. Dịch vụ công. **B.** Kinh doanh.
 C. Giao thông. **D.** Tất cả các đáp án trên.
- Câu 29:** Đồ dùng, thiết bị được gọi là thông minh khi có một trong những khả năng nào sau đây?
 A. Có thể hoạt động tương tác hoặc tự chủ ở một mức độ nào đó.
 B. Hoạt động linh hoạt theo chương trình lập trình.
 C. Hoạt động tự chủ hoàn toàn khi được lập trình.
 D. Tất cả các đáp án trên.
- Câu 30:** Những yếu tố cốt lõi của Kỹ thuật số trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 là gì?
 A. Điện toán đám mây (Cloud). **B.** Internet vạn vật (IoT).
 C. Dữ liệu lớn (Big Data). **D.** Tất cả các đáp án trên.
- Câu 31:** Trong những sản phẩm sau, đâu là sản phẩm của số hoá?
 A. Máy tính điện tử. **B.** Loa nghe nhạc thông minh.
 C. Khóa học trực tuyến. **D.** Tất cả các đáp án trên.
- Câu 32:** Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về chuyển đổi số?
 A. Là thay thế phương thức làm việc cũ bằng phương thức làm việc mới.
 B. Là sử dụng công nghệ cho một công việc nào đó.
 C. Là chuyển đổi từ làm việc bằng giấy tờ thành làm việc trên máy tính.
 D. Là việc sử dụng dữ liệu và công nghệ số để thay đổi một cách tổng thể và toàn diện tất cả các khía cạnh của đời sống kinh tế - xã hội.
- Câu 33:** Dấu hiệu cho thấy một người nghiện mạng xã hội?
 A. Thường xuyên kiểm tra bình luận, lượt thích của hình ảnh, video, trạng thái vừa đăng lên.
 B. Online trên mạng trong thời gian nhiều hơn so với dự định ban đầu.
 C. Số lượng nút like trạng thái nhiều bạn cảm thấy vui vì thấy rằng bạn bè quan tâm tới mình.
 D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 34: Đây là phương án để phòng, chống bắt nạt qua mạng?

- A. Lưu và in tất cả tin nhắn để làm bằng chứng.
- B.** Trả lời, phản ứng lập tức khi nhận tin nhắn bởi những kẻ bắt nạt, đe dọa.
- C.** Chia sẻ nội dung bị bắt nạt, đe dọa lên các nhóm mạng xã hội để tố cáo.
- D.** Tất cả các đáp án trên.

Câu 35: Virus máy tính **không thể** thực thi được những thao tác nào?

- A.** Xoá tệp, sao chép tệp, đánh cắp dữ liệu.
- B.** Lây lan sang các máy tính khác qua mạng.
- C.** Tự động hiển thị cửa sổ quảng cáo.
- D. Tất cả các đáp án đều sai.

Câu 36: Để bảo vệ dữ liệu, đây là biện pháp cần chú ý?

- A.** Vào wifi công cộng chỉ khi wifi được đặt mật khẩu.
- B.** Cung cấp thông tin qua thư điện tử, không cung cấp qua mạng xã hội.
- C. Mỗi tài khoản cá nhân đặt một mật khẩu khác nhau .
- D.** Đặt mật khẩu theo ngày tháng năm sinh để tránh quên và mất tài khoản, không công khai thông tin này lên các trang mạng xã hội.

Câu 37: Trường hợp nào không thích hợp để sử dụng mạng LAN?

- A.** Tòa nhà.
- B.** Cơ quan.
- C. Quận/Huyện.
- D.** Trường học.

Câu 38: Malware là gì?

- A.** Phần mềm gián điệp.
- B. Phần mềm độc hại.
- C.** Phần mềm quảng cáo.
- D.** Sâu máy tính.

Câu 39: Phát biểu nào sau đây là **đúng** khi nói về mạng LAN?

- A.** Chỉ có thể truy cập bởi các thành viên ngoài cơ quan, tổ chức, có chi tiết đăng nhập.
- B. Nếu mất kết nối internet thì các máy tính trong mạng LAN vẫn liên lạc được với nhau.
- C.** Phải có mạng LAN mới xây dựng được IoT.
- D.** Điện toán đám mây cung cấp những dịch vụ tốt hơn so với những dịch vụ mà các cơ quan tự xây dựng.

Câu 40: Sử dụng Gmail để gửi, nhận e-mail là:

- A.** Dịch vụ cung cấp máy chủ của Điện toán đám mây.
- B.** Dịch vụ hội nghị trực tuyến của Điện toán đám mây.
- C.** Dịch vụ lưu trữ của Điện toán đám mây.
- D. Dịch vụ thư tín điện tử của Điện toán đám mây.

Câu 41: Phát biểu nào sau đây là **đúng**?

- A.** Internet cung cấp dịch vụ thư điện tử và chat, trên mạng LAN không có những dịch vụ này.
- B.** Internet là nguồn lây nhiễm virus, tham gia mạng nội bộ LAN thì sẽ không bị lây nhiễm virus.
- C. Internet không thuộc quyền sở hữu của cá nhân hay tổ chức nào.
- D.** Phải có Internet thì mạng LAN mới hoạt động được.

Câu 42: Nếu mỗi cơ quan tự xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin theo cách riêng thì có thể dẫn tới hạn chế nào sau đây?

- A.** Tốn kém về thời gian, chi phí xây dựng và bảo trì.
- B.** Các dịch vụ không tương thích với nhau, chẳng hạn các bảng biểu dữ liệu, báo cáo không thống nhất về khuôn dạng.
- C.** Lãng phí tài nguyên thiết bị số và đường truyền.
- D. Tất cả các đáp án trên.

3. Chủ đề D: ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ - NGHĨA VỤ TUÂN THỦ PHÁP LÝ TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ.

Câu 43: Phát biểu nào sau đây là **sai** về quyền tác giả:

- A. Quyền tác giả là quyền của tác giả đối với những sáng tạo tinh thần và văn hóa của mình.
- B. Quyền tác giả là quyền của tác giả đối với tác phẩm do mình sáng tạo, không có quyền tác giả đối với sản phẩm do người khác sáng tạo.
- C. Quyền tác giả là quyền tác giả áp dụng cho cả những sản phẩm được số hóa và các sản phẩm kỹ thuật số.
- D. Quyền tác giả là quyền của tác giả đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.

Câu 44: Tác hại của sự bất cẩn khi chia sẻ thông tin qua Internet là:

- A. Thông tin cá nhân lưu trữ trong máy tính có thể bị lộ.
- B. Vi phạm pháp luật khi chia sẻ thông tin số.
- C. Xâm phạm quyền lợi hợp pháp của người khác.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 45: Biện pháp cần làm nếu thông tin bị lộ trên internet:

- A. Thông báo cho gia đình, người thân, bạn bè để cùng nhau cảnh giác và trình báo cơ quan có thẩm quyền hoặc Bộ Y tế để được trợ giúp cụ thể.
- B. Thay đổi các mật khẩu trên mạng xã hội cũng như các ứng dụng khác thành mật khẩu mạnh, sử dụng bảo mật hai lớp.
- C. Cảnh giác đối với các số điện thoại lạ đường link lạ, phòng ngừa tin tặc giả mạo.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 46: Biện pháp cần làm để không bị lộ thông tin trên internet là:

- A. hạn chế tối đa việc công khai cung cấp thông tin cá nhân của bản thân và những người xung quanh lên môi trường internet.
- B. chỉ cung cấp thông tin cá nhân cho những người thân, người quen qua môi trường internet.
- C. dùng wifi của quán cà phê hoặc khách sạn đã được đặt mật khẩu.
- D. đăng bài trên mạng xã hội đặt ở chế độ Công khai.

Câu 47: Trường hợp nào sau đây đã vi phạm quyền tác giả:

- A. Bạn A mượn bạn B sách để học sau đó mang sách đi photo để tiết kiệm chi phí cho việc học.
- B. Du khách chụp ảnh một bức phù điêu tại công viên.
- C. Đăng bức ảnh của tác giả trên trang web có trích dẫn nguồn và để phần chữ kí tác giả (watermark) trong bức ảnh nhưng chưa xin phép tác giả.
- D. Nhà xuất bản in một cuốn sách giáo khoa dưới dạng chữ nổi để phục vụ độc giả là người khiếm thị mà không trả tiền nhuận bút cho tác giả.

4. Chủ đề E^{ICT}: ỨNG DỤNG TIN HỌC – ICT PHẦN MỀM THIẾT KẾ ĐỒ HỌA

Câu 48: Trong phần mềm thiết kế đồ họa GIMP, lệnh nào sau đây **không** phải là lệnh làm việc với tệp ảnh?

- A. Mở tệp ảnh mới.
- B. Lưu ảnh trong một tệp với định dạng mặc định.
- C. Xuất ảnh sang định dạng chuẩn.
- D. Sao chép ảnh từ một lớp ảnh này sang một lớp ảnh khác.



Câu 49: Chất lượng của một ảnh phụ thuộc vào các tham số nào sau đây?

- A. Độ phân giải.
- B. Không gian màu.
- C. Màu nền.
- D. Phần mềm thiết kế đồ họa.

Câu 50: Trong phần mềm thiết kế đồ họa GIMP, hình dưới là biểu tượng FG/BG. Biểu tượng này không cho biết thông tin nào sau đây?



- A. Màu tiền cảnh.
- B. Màu hậu cảnh.
- C. Màu văn bản (nếu nó được chèn vào ảnh).
- D. Màu FG/BG mặc định.

Câu 51: Trong phần mềm thiết kế đồ họa GIMP, phát biểu nào là **đúng** khi so sánh hai công cụ tô màu: Bucket Fill  và Gradient  ?

- A. Công cụ **Bucket Fill** được dùng để tô màu thuần nhất, công cụ **Gradient** được dùng để tô màu chuyển dần.
- B. Công cụ **Bucket Fill** chỉ tô màu hậu cảnh, công cụ **Gradient** chỉ tô màu tiền cảnh.
- C. Cả hai công cụ **Bucket Fill** và **Gradient** luôn luôn sử dụng màu trên biểu tượng FG/BG để tô.
- D. Cả hai công cụ **Bucket Fill** và **Gradient** đều sử dụng đường cơ sở để điều khiển cách tô màu trên đối tượng.

Câu 52: Trong phần mềm thiết kế đồ họa GIMP, phát biểu nào sau đây là đúng ?

- A. Có bảng các công cụ thiết kế đồ họa như: tạo văn bản, tô màu, biến đổi hình.
- B. Có thể tô nền bằng một màu duy nhất hoặc tô bằng hai màu chuyển dần cho nhau.
- C. Văn bản được tạo cũng có các thuộc tính định dạng cơ bản như: kiểu chữ, cỡ chữ, màu sắc.
- D. Không thể mở nhiều tệp ảnh để lựa chọn và sao chép sang tệp ảnh đích.

Câu 53: Trong phần mềm thiết kế đồ họa GIMP, kỹ thuật thiết kế trên lớp bản sao **không được** ứng dụng trong những tình huống nào sau đây?

- A. Tạo hình bóng đổ cho một ảnh.
- B. Chỉnh sửa ảnh trên một lớp.
- C. Tạo một dãy hình giống nhau.
- D. Giữ lại lớp gốc trước khi thiết kế thử.

Câu 54: Trong phần mềm thiết kế đồ họa GIMP, đáp án nào sau đây nêu đúng bản chất của việc tách ảnh khỏi nền?

- A. Làm cho nền ảnh trở nên trong suốt.
- B. Xoá nền ảnh chỉ để lại ảnh đối tượng.
- C. Làm cho nền ảnh và ảnh đối tượng có thể phân biệt được.
- D. Di chuyển ảnh đối tượng không bao gồm nền ảnh sang một ảnh khác.

5. Chủ đề F: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH – LẬP TRÌNH CƠ BẢN (Bài 1 đến bài 7)

Câu 55: Phát biểu sau nào sau đây là **đúng** khi nói về ngôn ngữ lập trình ?

- A. Chỉ ngôn ngữ lập trình mới mô tả được thuật toán.
- B. Chỉ ngôn ngữ lập trình mới tạo ra được chương trình điều khiển máy tính.
- C. Chỉ dùng ngôn ngữ lập trình bậc cao mới tạo ra được chương trình cho máy tính thực hiện.
- D. Chỉ ngôn ngữ Python là ngôn ngữ lập trình bậc cao.

Câu 56: Sử dụng ngôn ngữ lập trình (NNLT) Python để hiển thị ra màn hình dòng chữ **Python thật đơn giản!** , đáp án nào là đúng?

- A. `print(Python thật đơn giản!)`.
- B. `print('Python thật đơn giản!)`.
- C. `print "Python thật đơn giản!"`.
- D. `print('Python thật đơn giản!')`.

Câu 57: Phát biểu sau nào sau đây là **sai** khi nói về ngôn ngữ lập trình ?

- A. Chương trình là một bản chỉ dẫn cho máy tính làm việc, được viết bằng một ngôn ngữ lập trình.
- B. Chỉ có một ngôn ngữ lập trình bậc cao là Python.
- C. Lập trình bằng Python có thể đưa ra các thông báo tiếng Việt.
- D. Môi trường lập trình hỗ trợ người lập trình phát hiện ra câu lệnh sai.

Câu 58: Trong Python, câu lệnh nào là đúng để hiển thị ra dòng chữ **Học lập trình Python**:

- A. PRINT(). B. Print(). C. print(). D. prin().

Câu 59: Chọn biểu diễn đặt tên biến **đúng** trong NNLT Python:

- A. baitap_@. B. _baitap1. C. 1_baitap. D. bai tap.

Câu 60: Những thành phần nào là biến trong phương trình: $ax^2+bx+c=0$ của NNLT Python?

- A. a,b và c. B. a và b. C. a,b, c và x. D. x.

Câu 61: Phát biểu sau nào sau đây là **sai** khi nói về ngôn ngữ lập trình Python?

- A. Dãy kí tự muốn in ra màn hình bằng câu lệnh **print()** cần được đặt trong cặp dấu nháy đơn.
B. Dãy kí tự muốn in ra màn hình bằng câu lệnh **print()** cần được đặt trong cặp dấu nháy kép.
C. Python phân biệt chữ hoa và chữ thường.
D. Python không phân biệt chữ hoa và chữ thường.

Câu 62: Tên nào sau đây trong NNLT Python **không phải** là tên dành riêng (từ khoá):

- A. True. B. None. C. False. D. Print.

Câu 63: Phép toán số học với số nguyên, phép toán lấy phần dư trong Python là:

- A. /. B. //. C. %. D. #.

Câu 64: Phát biểu nào sau đây là **đúng** cho đoạn chương trình sau trong NNLT Python:

```
a = 15
b = 6
c = a//b
d = a%b
```

- A. c nhận giá trị lớn hơn d. B. d nhận giá trị lớn hơn c.
C. c và d nhận giá trị bằng nhau. D. không so sánh được c và d.

Câu 65: Để khai báo biến x kiểu số thực ta viết:

- A. x=10. B. x==10. C. x=10.0. D. x==10.0.

Câu 66: Kết quả của chương trình sau trong Python là:

```
p,q,r = 1,2,3
print(q,r,p)
```

- A. 2 3 1. B. 1 2 3. C. 3 2 1. D. 1 3 2.

Câu 67: Đáp án nào **sai** trong ngôn ngữ lập trình Python khi khai báo biến như sau:

```
x,y = 5,2
z = x/y
```

- A. x là biến kiểu số nguyên. B. y là biến kiểu số nguyên.
C. z là biến kiểu số nguyên. D. x và y là biến kiểu số nguyên.

Câu 68: Nếu $x,y = 2,3$ thì kết quả của câu lệnh `print("x*y")` trong Python là:

- A. 6. B. 8. C. x*y. D. 23.

Câu 69: Kết quả của chương trình: `print(24 / 3 + 6 / 2 * 3)` trong Python là:

- A. 17.0. B. 17. C. 9. D. 33.0.

Câu 70: Kết quả của chương trình sau trong Python, biến **z** là kiểu dữ liệu nào?

```
x,y,z=2,3,4.4
print(int(z))
```

- A. Số nguyên. B. Số thực. C. Luận lý. D. Chuỗi.

Câu 71: Kết quả của chương trình sau trong Python, dòng đầu tiên đưa ra là:

```
print("Xin chào", input("Bạn tên là gì ? "))
```

- A. Xin chào. **B.** Bạn tên là gì ?.
C. Xin chào, Bạn tên là gì ? . **D.** Bạn tên là gì ? Xin chào.

Câu 72: Trong Python khi cần khai báo hằng ta khai báo ở đâu?

- A. Nhất định phải khai báo ở phần đầu chương trình.
B. Nhất định phải khai báo ở cuối chương trình.
C. Khai báo ở bất kì vị trí nào trong chương trình trước khi dùng đến.
D. Không cần phải khai báo vì hằng là đại lượng có giá trị không đổi.

Câu 73: Trong Python, sau khi khai báo thư viện math, để tính \sqrt{x} ta dùng hàm?

- A. sqrt(x). **B.** a.math.sqrt().
C. math.sqrt(). **D.** math.sqrt(x).

Câu 74: Kết quả của chương trình sau là:

```
x='5'  
y=x*5  
print(y)
```

- A. 10. **B.** 25. **C.** 55555. **D.** 55.

Câu 75: Kiểu dữ liệu của k trong Python là gì nếu k được nhập từ bàn phím là 10:

```
k = input("Nhập dữ liệu từ bàn phím số k=")
```

- A. int. **B.** float. **C.** string. **D.** bool.

Câu 76: Kết quả của chương trình câu lệnh **print(3>4 or 1<2)** trong Python là:

- A.** True. **B.** False. **C.** None. **D.** 1<2.

Câu 77: Trong Python, sau khi khai báo thư viện math, để tính $|x|$ ta dùng hàm?

- A.** abs(x). **B.** x.math.abs().
C. abs.x(). **D.** math.sqrt(x).

Câu 78: Chú thích trên 1 dòng trong chương trình của NNLT Python bắt đầu là kí tự nào sau đây:

- A. !. **B.** @. **C.** #. **D.** &.

II. PHẦN THỰC HÀNH

Thiết kế đồ họa trên phần mềm GIMP

Câu 79: Thiết kế các sản phẩm theo mẫu sau với kích thước: Rộng: 460px, Cao 640px, mã màu được cung cấp ở trong hình dưới.

(Lưu tệp dưới 2 định dạng với tên cau79.xcf và cau79.jpg)



Câu 80: Thiết kế biển hiệu theo mẫu sau với kích thước: Rộng: 1000px, Cao: 460px.
(Lưu tệp dưới 2 định dạng với tên cau80.xcf và cau80.jpg).



--- HẾT ---

TỔ TRƯỞNG TỔ TOÁN - TIN

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

DƯƠNG ĐỨC TRÍ

HỒ VĂN THUYÊN